

KẾ HOẠCH
Thu học phí và thu khác năm học 2022-2023

Căn cứ văn bản số 1268/GDĐT-TCKH ngày 23/9/2022 của liên phòng GD&ĐT và phòng Tài chính – kế hoạch Quận Tân Bình v/v thu, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023;

Căn cứ sự đồng thuận của toàn thể Cha mẹ học sinh,

Nhà trường thông báo đến quý Cha mẹ học sinh kế hoạch thu học phí và các khoản thu khác năm học 2022 – 2023 của trường THCS Phạm Ngọc Thạch như sau:

1. Thu học phí (chính khóa): Tạm thời chưa tổ chức thực hiện thu để chờ hướng dẫn cập nhật về mức thu học phí trong năm học của UBND thành phố.

2. Thu hộ-chi hộ:

Nội dung thu	Mức thu theo quy định	Mức nhà trường thu
2.1. Tiền giấy làm bài, đề kiểm tra 4 khối (năm).	Từ 25.000 đến 30.000	30.000đ/HS/năm
2.2. Phù hiệu, MS, SLL, ấn phẩm 4 khối (năm).	Từ 20.000 đến 25.000	25.000đ/HS/năm
2.3. Tiền ăn trưa (ngày) x số ngày ăn trong tháng -> Thu khoản tiền này đối với HS đk b trú.	Từ 28.000 đến 35.000	32.000đ/HS/ngày
2.4. Nước uống 2 buổi 4 khối (tháng) x 9 tháng.	Từ 10.000 đến 15.000	15.000đ/HS/tháng
2.5. Sử dụng phần mềm Vietschool 4 khối (năm).	100.000	100.000đ/HS/năm

3. Thu thỏa thuận:

Nội dung thu	Mức thu theo quy định	Mức nhà trường thu
3.1. Tiền tổ chức dạy 2 buổi/ngày khối 8, 9 (riêng 8/1, 9/1 không học) (tháng) x 9 tháng.	Từ 80.000 đến 120.000	120.000đ/HS/tháng
3.2. Tiền phục vụ và quản lý bán trú (tháng) x số tháng đăng ký -> Thu khoản tiền này đối với HS đăng ký bán trú.	Từ 60.000 đến 120.000	120.000đ/HS/tháng
3.3. Vệ sinh bán trú, phòng chống dịch bệnh trong trường (tháng) x số tháng đăng ký -> Thu khoản tiền này đối với HS đăng ký bán trú.	Từ 10.000 đến 20.000	15.000đ/HS/tháng
3.4. Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (năm) -> Thu khoản tiền này đối với HS đăng ký bán trú.	100.000 đến 200.000	200.000đ/HS/năm
3.5. Tiền tổ chức học với Giáo viên bản ngữ 2 tiết/tuần (tháng) x 9 tháng -> 8 lớp đăng ký học	160.000 đến 300.000	250.000đ/HS/tháng

gồm 6/1, 6/2, 6/3, 6/4, 7/4, 8/2, 8/4, 9/2.		
3.6. Tiền tổ chức các lớp tăng cường ngoại ngữ (Anh, Hoa) (tháng) x 9 tháng -> 5 lớp đăng ký học gồm 6/4, 7/4, 8/4 và 8/1, 9/1.	80.000 đến 120.000	120.000đ/HS/tháng
3.7. Tiền tổ chức dạy các chương trình kỹ năng sống tăng cường giáo dục kiến thức, giá trị sống cho HS 4 khối 4 tiết/tháng (tháng) x 9 tháng .	Từ 40.000 đến 80.000	60.000đ/HS/tháng
3.8. Tổ chức chương trình ngoại khóa (CLB Robotics, STEM) cho HS 4 khối (<i>Riêng các lớp 8/1, 8/2, 8/4 không học</i>): + Học 1 tiết/tuần (tháng) x 9 tháng . + Học 2 tiết/tuần (tháng) x 9 tháng .	80.000đ/tiết	+ 80.000đ/HS/tháng + 160.000đ/HS/tháng
3.9. Tin học quốc tế cho <u>học sinh các lớp khối 6</u> + Tài khoản hệ thống ICDL thu 1 lần/năm. + Chương trình tích hợp 1 tiết/tuần (4 tiết/tháng) x 9 tháng .	500.000 Từ 60.000 đến 80.000	+ 500.000đ/ HS/ năm + 60.000đ/HS/tháng

Về chế độ miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập: Tiếp tục thực hiện theo Hướng dẫn. Cha mẹ học sinh liên hệ văn phòng nhà trường để được giải quyết chế độ theo quy định.

Cha mẹ học sinh vui lòng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt (xem hướng dẫn thanh toán học phí qua SSC). Trường hợp CMHS không thể đóng trực tuyến, CMHS có thể đóng trực tiếp cho cô Ngân thủ quỹ tại văn phòng nhà trường (số ĐT 028.38653132). Hàng tháng, nhà trường gửi phiếu báo thu, CMHS vui lòng hoàn tất việc đóng học phí trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận phiếu báo.

Trên đây là kế hoạch thu học phí và các khoản thu khác năm học 2022 – 2023 của trường THCS Phạm Ngọc Thạch. Kính mong sự hợp tác của quý CMHS trong năm học 2022 - 2023 để nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học. Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo P.GD&ĐT;
- CB-GV-CNV trường THCS PNT;
- Ban ĐD CMHS và toàn thể CMHS trường PNT;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHẠM NGỌC THẠCH
Ngô Lê Ý Trang